

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CL
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 179/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 06-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn T.

Ông Hà Công T1.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh C - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh BT tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Th - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy Ph - Sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp LV, xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Võ Minh L - Sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp LV, xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph trình bày:

Vào năm 2009, bà Nguyễn Thị Thúy Ph và ông Võ Minh L qua quen biết, tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT vào ngày 11/6/2009. Sau khi cưới, cuộc sống gia đình giữa bà Ph và ông L được hạnh phúc. Tuy Nhiên, sau đó ông L có thói trăng hoa và Nhiều lần bị bà Ph bắt gặp ông qua lại với người phụ nữ khác, bà Ph Nhiều lần can ngăn, bỏ qua cho ông L nhưng ông L vẫn không thay đổi nên bà Ph không chịu đựng được nữa, tình cảm vợ chồng càng nhạt dần, không thể hàn gắn.

Nhận thấy cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng nhạt dần, không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Nguyễn

Thị Thúy Ph yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Minh L và không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: gồm có 02 người con chung tên Võ Thị Yến Nh, sinh ngày 24/01/2009 và Võ Hoàng H, sinh ngày 06/8/2012. Khi ly hôn, bà Ph yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Do bận công việc làm ăn nên bà Ph yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà cho đến khi kết thúc vụ kiện.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 của Luật HNGĐ 2014:

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy Ph được ly hôn đối với ông Võ Minh L.

Về con chung: Giao cháu Võ Thị Yến Nh, sinh ngày 24/11/2009 và cháu Võ Hoàng H, sinh ngày 06/8/2012 cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: bà Nguyễn Thị Thúy Ph yêu cầu được ly hôn với ông Võ Minh L, có địa chỉ tại ấp LV, xã TT, huyện CL, tỉnh BT. Vì vậy, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” được Tòa án xem xét giải quyết và thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Ph có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa, còn bị đơn ông Võ Minh L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà Ph, ông L là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thúy Ph và ông Võ Minh L tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện CL, tỉnh BT vào ngày 11/6/2009 và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Bà Ph cho rằng cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông L được hạnh phúc nhưng sau đó ông L có thói trăng hoa, Nhiều lần bị bắt gặp qua lại với người phụ nữ khác, bà Ph đã Nhiều lần khuyên ngăn và bỏ qua cho ông L nhưng ông vẫn không thay đổi nên bà Ph không thể chịu đựng được nữa, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt dần, không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà Ph cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông L.

Còn ông L mặc dù đã được Tòa án mời đến Tòa tham dự phiên hòa giải để tạo điều kiện động viên hàn gắn gia đình cho ông và bà Ph nhưng ông L vẫn cố tình vắng mặt suốt trong quá trình hòa giải cho đến khi xét xử vụ án và không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ, bản thân ông L không muốn hàn gắn gia đình.

Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Ph và ông L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và ly hôn là cách để giải thoát cho cả hai. Do đó, HĐXX nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph với ông L là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Ph và ông L có tạo ra 02 người con chung tên Võ Thị Yến Nh - sinh ngày 24/11/2009 và Võ Hoàng H - sinh ngày 06/8/2012, bà Ph yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nh, cháu H và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, cháu Nh và cháu H từ nhỏ được bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo chu đáo và hai cháu cũng có nguyện vọng muốn được sống chung với mẹ là bà Ph. Còn ông L vắng mặt và không có ý kiến hay phản đối gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, cần giao cháu Nh, cháu H cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc nhằm đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Ghi nhận bà Ph không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản và nợ chung: bà Ph khai không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu Tòa giải quyết và cũng không ai có ý kiến yêu cầu gì nên không xem xét.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL là phù hợp và có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 264, 265, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thúy Ph với ông Võ Minh L. Cụ thể tuyên:

Bà Nguyễn Thị Thúy Ph được ly hôn với bà Võ Minh L.

Bà Nguyễn Thị Thúy Ph không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Thúy Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 người con chung của bà và ông Võ Minh L tên Võ Thị Yến Nh - sinh ngày 24/11/2009 và Võ Hoàng Huy - sinh ngày 06/8/2012 (phù hợp với nguyện vọng của con chung).

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thúy Ph không yêu cầu ông Võ Minh L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom con mà không ai được cản trở họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Ph và ông L có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp có căn cứ người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con, trên cơ sở lợi ích của con thì người thân thích, Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy Ph phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Ph đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008914 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, tỉnh BT, bà Ph đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Bà Ph, ông L vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục T.H.A DS huyện CL;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)**